STT	Tên chính sách hỗ trợ	Đối tượng hỗ trợ	Điều kiện hỗ trợ	Mục đích hỗ trợ	Nội dung hỗ trợ	Mức hỗ trợ	Trình tự, thủ tục hỗ trợ	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp thực hiện	Số văn bản QPPL quy định
2	Chính sách hỗ trợ nhằm giảm tổn thất trong nông nghiệp	Doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ gia đình, cá nhân theo khoản 1 Điều 1 Quyết định 68/2013/QĐ-TTg	Các doanh nghiệp đáp ứng quy định theo Quy chế cho vay của các TCTD và Quyết định 68/2013/QĐ-TTg	Giảm tổn thất trong nông nghiệp	Đối tượng được vay tối đa 100% giá trị hàng hoá và được hỗ trợ 100% lãi suất vốn vay trong hai năm đầu, 50% trong năm thứ ba đối với các khoản vay dài hạn, trung hạn, ngắn hạn bằng đồng Việt Nam để mua máy, thiết bị nhằm giảm tổn thất trong nông nghiệp. Đồng thời, được ngân sách Nhà nước hỗ trợ phần chênh lệch giữa lãi suất thương mại đối với các khoản vay dài hạn, trung hạn bằng đồng Việt Nam và lãi suất tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước để thực hiện các dự án đầu tư dây chuyền máy, thiết bị giảm tổn thất trong nông nghiệp (bao gồm cả nhà xưởng); các dự án chế tạo máy, thiết bị sản xuất nông nghiệp, mức vay tối đa bằng 70% giá trị của dự án.	Hỗ trợ 100% lãi suất vốn vay trong hai năm đầu, 50% trong năm thứ ba đối với các khoản vay dài hạn, trung hạn, ngắn hạn bằng đồng Việt Nam để mua máy, thiết bị nhằm giảm tổn thất trong nông nghiệp; NSNN hỗ trợ phần chênh lệch giữa lãi suất thương mại đối với các khoản vay dài hạn, trung hạn bằng đồng Việt Nam và lãi suất tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước để thực hiện các dự án đầu tư dây chuyền máy, thiết bị giảm tổn thất trong nông nghiệp (bao gồm cả nhà xưởng); các dự án chế tạo máy, thiết bị sản xuất nông nghiệp.	Theo quy định của các TCTD	Các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài	Các Bộ, ngành liên quan; UBND tỉnh	Quyết định 68/2013/QĐ-TTg ngày 14/11/2013; Thông tư 13/2014/TT-NHNN ngày 18/4/2014; Thông tư 08/2014/TT-BNNPTNT ngày 20/3/2014; Thông tư 02/2016/TT-BNNPTNT ngày 22/2/2016